

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số *M44/QĐ-HVTC* ngày *05/9/2025* của Giám đốc Học viện Tài chính)

- NGÀNH ĐÀO TẠO:	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (Tên Tiếng Anh: Finance –Banking)
- MÃ NGÀNH:	7340201
- TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (Tên Tiếng Anh: International Finance)
- MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	01.08
- TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	Đại học (Chương trình chuẩn)
- HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:	Chính quy
- VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:	Cử nhân
- ĐƠN VỊ CẤP BẰNG	Học viện Tài chính
- ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH:	2025 (Từ khóa 63)

1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

2.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo (CTĐT) Tài chính quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng (TC-NH), trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, có kiến thức chuyên môn nền tảng và chuyên sâu về tài chính quốc tế. Người học sau khi tốt nghiệp am hiểu cấu trúc, cơ chế vận hành và quản lý của hệ thống tài chính; có khả năng nghiên cứu độc lập, phân tích, đánh giá, hoạch định các chính sách và giải quyết các vấn đề liên quan đến Tài chính quốc tế; có kỹ năng thực hành thành thạo về chuyên môn cần thiết để thực hiện các nghiệp vụ về Tài chính quốc tế; có khả năng lãnh đạo, quản lý; làm việc khoa học, đổi mới và sáng tạo; phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp và thực hành nghề nghiệp; tự chủ, trách nhiệm, tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc trong nước và quốc tế gắn với kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời cũng như những cơ hội mở rộng nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives):

2.2.1. Về kiến thức

PO1: - Có kiến thức nền tảng về: khoa học tự nhiên - xã hội, chính trị và pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT) và trí tuệ nhân tạo (AI), tiếng Anh cơ bản để phục vụ hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.

- Có kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), giáo dục thể chất (GDTC) để rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

PO2: Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, thống kê, quản trị rủi ro, pháp luật kinh tế để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của tài chính-ngân hàng trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

PO3: - Có kiến thức chung của ngành TC-NH và Kinh tế quốc tế để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu về Tài chính quốc tế.

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác của ngành: TC-NH, Kế toán, Kiểm toán, Bảo hiểm, Quản trị kinh doanh hỗ trợ cho ngành TC-NH, CTĐT Tài chính quốc tế để người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu về lĩnh vực đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp sau tốt nghiệp.

PO4: - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về Tài chính quốc tế như tỷ giá hối đoái, chính sách tỷ giá hối đoái, thị trường tài chính quốc tế và các quan hệ tiền tệ quốc tế.

- Có kiến thức chuyên sâu về Tài chính quốc tế về đầu tư, thanh toán, tài trợ thương mại quốc tế và quản trị nợ nước ngoài; đáp ứng yêu cầu tác nghiệp để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định tối ưu trong môi trường tài chính toàn cầu.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để lập báo cáo và thực tập tốt nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng

PO5: - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp trong triển khai công việc thực tế cho các chủ thể quản lý liên quan đến lĩnh vực Tài chính quốc tế nói riêng, ngành TC-NH nói chung và các lĩnh vực khác; Có kỹ năng tổng hợp, tư vấn và tính toán để ra quyết định về quản trị tài chính, đầu tư quốc tế của doanh nghiệp; Có kỹ năng thảo luận, trình bày, tham mưu và giải thích các vấn đề thay đổi về hoạt động tài chính quốc tế do môi trường tác động.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PO6: - Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để tổ chức, thực hiện tốt nhất công việc nhóm một cách khoa học, chuyên nghiệp; tự chịu trách nhiệm cá nhân; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật.

- Có trách nhiệm với tập thể, cộng đồng và xã hội.

2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế.

- Có khả năng tự học, cập nhật, bổ sung các kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

- Có khả năng tiếp cận và tham gia các kỳ thi nhận chứng chỉ nghiệp vụ và tự cập nhật, bổ sung kiến thức để dự thi lấy các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế liên quan như CFA, ACCA, FRM, CPA,...

- Có cơ hội nhận được bằng đại học thứ 2 ngành khác của Học viện nếu người học đăng ký học cùng lúc 2 chương trình.

2.4. Về vị trí/chức danh làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp CTĐT Tài chính quốc tế của Học viện Tài chính có thể và khả năng đảm nhận các công việc chuyên môn được đào tạo về lĩnh vực Tài chính quốc tế và các lĩnh vực khác thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng trong các cơ quan, đơn vị, các công ty, tổ chức, tập đoàn trong nước và quốc tế; Cụ thể:

- Các vị trí việc làm trong khu vực tư

+ Thực hiện các công việc chuyên môn về quản trị tài chính, đánh giá phân tích rủi ro, tư vấn chiến lược tài chính và tối ưu hóa danh mục đầu tư tại các doanh nghiệp thương mại, đầu tư; các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; công ty kinh doanh xuất nhập khẩu trong nước, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức kinh tế có trụ sở tại nước ngoài...

+ Nhân viên, cán bộ quản lý về hoạt động thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, tài chính-tín dụng, quản trị tiền mặt quốc tế tại các công ty, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp logistics, các công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, công ty tài chính, các định chế tài chính quốc tế có trụ sở tại Việt Nam và nước ngoài,...

+ Kế toán viên hoặc kiểm toán viên tại các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài và tại các công ty kiểm toán, thẩm định giá;

+ Nhân viên, nhà quản lý công tác thẩm định tài chính cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp; các công việc về thuế tại các doanh nghiệp và các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

- Các vị trí việc làm tại khu vực công

+ Chuyên viên, nhà quản lý tại các Bộ, Ngành như Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ... liên quan đến công tác thương mại quốc tế và tài chính quốc tế; quản lý các hoạt động ngoại thương và dòng tiền quốc tế.

+ Nhân viên, nhà quản trị tài chính tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện các công việc quản lý nguồn vốn, tài chính quản trị, thanh toán, đầu tư và kinh doanh xuất nhập khẩu,...

+ Chuyên viên, nhà quản lý tại các Ban quản lý các dự án có sử dụng vốn vay nước ngoài, kể cả vay ưu đãi ODA của các Bộ, ngành, địa phương; quản trị thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài và có yếu tố nước ngoài.

+ Chuyên viên, nhà quản lý tại các cơ quan Hải quan, Thuế, các Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ các địa phương, quản lý xuất nhập khẩu; thương mại và dịch vụ...

+ Nhân viên, cán bộ quản lý tài chính tại các cơ quan đại diện của các nước và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các cơ quan, văn phòng đại diện của Việt Nam tại nước ngoài.

- Các vị trí việc làm khác

Giảng viên, trợ giảng, chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên chuyên môn về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và lĩnh vực Tài chính quốc tế nói riêng tại các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học trên phạm vi cả nước như: các trường đại học/học viện, các viện nghiên cứu,

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes):

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Tài chính quốc tế, ngành Tài chính- Ngân hàng đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính quốc tế; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; Cụ thể:

3.1. Về kiến thức:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan tiên bộ, phương pháp luận khoa học để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

PLO2: - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên - xã hội, pháp luật, kiến thức về kinh tế quốc tế; biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Hiểu và vận dụng được các nguyên lý ứng dụng CNTT, có nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), Tiếng Anh cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

PLO3: Nắm vững được kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và hỗ trợ

*** Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành:**

PLO4: - Hiểu và vận dụng được nội dung cơ bản của nguyên lý kinh tế học, từ đó phân tích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về nguyên lý kế toán, tài chính, tiền tệ, quản lý rủi ro, pháp luật kinh tế; kiến thức cốt lõi về Tài chính-Ngân hàng để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết được các vấn đề chuyên môn liên quan; vận dụng Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

*** Kiến thức ngành và hỗ trợ:**

PLO5: - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực TC-NH trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được các kiến thức toàn diện trong ngành TC-NH tạo nền tảng cho nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính quốc tế.

PLO6: Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về: Kế toán tài chính cơ bản, Kế toán tài chính nâng cao, Kế toán đầu tư tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất, Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Bảo hiểm, Khởi nghiệp kinh doanh, Kiểm toán căn bản, Công nghệ tài chính, Quản trị tài chính quốc tế, Tài trợ chuỗi cung ứng quốc tế để tiếp cận, giải quyết vấn đề để hỗ trợ chuyên môn cho lĩnh vực Tài chính quốc tế; hướng tới liên thông ngang sang các ngành đào tạo khác cùng khối ngành kinh tế và hướng tới để mở rộng cơ hội nghề nghiệp hoặc khởi nghiệp, giúp người học có cơ hội trở thành chuyên gia về tài chính, kế toán và kinh doanh toàn cầu, mở rộng cơ hội việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng nhân lực trình độ cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

3.1.3. Kiến thức chuyên ngành

PLO7: - Phân tích, đánh giá kiến thức cơ bản về Tài chính quốc tế để phác thảo, nắm vững được nguyên tắc chung của lĩnh vực Tài chính quốc tế và ứng dụng công nghệ, mô hình mô phỏng để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính quốc tế. Cụ thể:

+ Nắm vững các nguyên tắc, lý thuyết và phương pháp để phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề thực tiễn; đánh giá phương án sử dụng vốn; đầu tư quốc tế, quản trị rủi ro quốc tế. Thực hiện nghiệp vụ như: thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại quốc tế, quản trị tín dụng quốc tế và nợ nước ngoài; trang bị năng lực phân tích, hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp FDI; lập và thẩm định các báo cáo tài chính quốc tế bằng các công cụ hiện đại và phần mềm chuyên môn.

+ Có năng lực tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo các cấp hoặc khách hàng về

các quyết định đầu tư, tài trợ, quản lý dòng tiền quốc tế, giải pháp phòng ngừa rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật, chuẩn mực quốc tế liên quan

PLO8: Xây dựng, phát triển được kiến thức thực tế, thực hành nghề nghiệp tại các loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, định chế tài chính/Trung tâm thực hành để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp bằng các ngôn ngữ Tiếng Việt/Anh.

3.2. Về kỹ năng

PLO9: - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu và giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính quốc tế; am hiểu lĩnh vực tài chính, kế toán, bảo hiểm, quản trị kinh doanh hỗ trợ chuyên ngành; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; soạn thảo văn bản chuẩn mực; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực hiện.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh biện, thấu hiểu; có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

PLO10: - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số theo quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 3/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng thành thạo Tiếng Anh trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO11: - Có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe; có tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; có thể làm việc một cách độc lập; có thể tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng và tài chính quốc tế.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

PLO12: - Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo và khởi nghiệp, phát triển nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm xã hội.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

4.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

4.2. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

4.3. Phương thức tuyển sinh: Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Nhóm kiến thức	Số TC	Ghi chú
A	Kiến thức giáo dục đại cương	41	
A1	Kiến thức chung	30	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	11	
B	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	8	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	131	
	Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	120	

Ghi chú: - (*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Từng môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)
A		PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41		
A1		Kiến thức chung	30		
		<i>Phần bắt buộc</i>	24		
1.	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45	
2.	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30	
3.	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	
4.	VPP0401	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	
5.	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	
6.	BFL0123	Tiếng Anh cơ bản	4	60	
7.	AMA0239	Toán cao cấp	3	45	
8.	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30	
9.	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30	
10.	ITO0236	Tin học	2	30	
		<i>Phần tự chọn</i>	6		
		<i>Nhóm 1</i>	2		
11.	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	
		<i>Nhóm 2</i>	4		
12.	ETH0102	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30	
13.	DEC0098	Kinh tế phát triển	2	30	
14.	MSI0056	Khoa học quản lý	2	30	
15.	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30	
A2		Kiến thức GDQP&AN, GDTC	11		
16.	MED0345	Giáo dục quốc phòng	8	165	
	AED0030	Giáo dục thể chất	3	90	
		<i>Phần bắt buộc</i>	1		
17.	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30	
18.	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online
		<i>Phần tự chọn</i>	2		
19.	AED0351	Bóng rổ	2	60	
20.	AED0352	Bóng chuyền	2	60	
21.	AED0353	Bơi	2	60	
22.	AED0354	Bóng bàn	2	60	
23.	AED0355	Cầu lông	2	60	
24.	AED0356	Taekwondo	2	60	

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)
25.	AED0359	Thế dục phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online
B		PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	90		
B1		Kiến thức cơ sở khối ngành	6		
26.	MAE0012	Kinh tế vĩ mô cơ bản	3	45	
27.	MIE0011	Kinh tế vi mô cơ bản	3	45	
B2		Kiến thức cơ sở ngành	24		
28.	EFL0012	Tiếng Anh kinh tế	3	45	
29.	EFL0011	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60	
30.	APR0123	Nguyên lý kế toán	4	60	
31.	ELA0143	Pháp luật kinh tế	2	30	
32.	SPR0124	Nguyên lý thống kê	3	45	
33.	FAM0192	Tài chính tiền tệ	4	60	
34.	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30	
35.	RMP0314	Nguyên lý quản trị rủi ro	2	30	
B3		Kiến thức ngành	16		
36.	TAX0215	Thuế	2	30	
37.	CUS0030	Hải quan	2	30	
38.	CFI0301	Tài chính doanh nghiệp căn bản	2	30	
39.	CMB0110	Ngân hàng thương mại	2	30	
40.	SMI0196	Thị trường tài chính	2	30	
41.	BFA0110	Phân tích tài chính căn bản	2	30	
42.	FFA0140	Phân tích và dự báo dữ liệu tài chính	2	30	
43.	IEC0100	Kinh tế quốc tế	2	30	
B4		Kiến thức chuyên ngành	14		
		Phần bắt buộc	12		
44.	IFI0191	Tài chính quốc tế	2	30	
45.	ICM0185	Quản trị tín dụng quốc tế và nợ nước ngoài	3	45	
46.	IPS0201	Thanh toán quốc tế	4	60	
47.	IFM0180	Tài chính công ty đa quốc gia	3	45	
		Phần tự chọn	2		
48.	IIM0163	Đầu tư quốc tế	2	30	
49.	ITF1020	Tài trợ thương mại quốc tế	2	30	

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)
B5		Kiến thức bổ trợ	20		
		<i>Phần bắt buộc</i>	12		
50.	AFB0010	Kế toán tài chính cơ bản	4	60	
51.	AFB0020	Kế toán tài chính nâng cao	2	30	
52.	FAF0123	Kế toán đầu tư tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất	3	45	
53.	FTR3350	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	45	
		<i>Phần tự chọn</i>	8		
		<i>Nhóm 1</i>	2		
54.	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15	
55.	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15	
56.	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15	
57.	CNS0004	Kỹ năng tư duy phản biện và đàm phán	1	15	
58.	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15	
		<i>Nhóm 2</i>	6		
59.	INS0001	Bảo hiểm	2	30	
60.	SBU0410	Khởi nghiệp kinh doanh	2	30	
61.	GAU0078	Kiểm toán căn bản	2	30	
62.	FLT0120	Công nghệ tài chính	2	30	
63.	IFM2002	Quản trị tài chính quốc tế	2	30	
64.	SCF0010	Tài trợ chuỗi cung ứng quốc tế (Global Supply Chain Financing)	2	30	Tiếng Anh
B6		Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10		
65.	SPR0108	Thực tập tốt nghiệp - 01.08	10	150	
		<i>Thực tập cuối khóa (thực hành)</i>	4	60	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	6	90	
		Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	131		
		Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	120		

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến
- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh.

5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn	x	x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x		
B4	Kiến thức chuyên ngành					x	x	x	
	Phần bắt buộc					x	x		
	Phần tự chọn						x	x	
B5	Kiến thức bổ trợ				x	x	x	x	
	Phần bắt buộc				x	x	x	x	
	Phần tự chọn	x	x	x	x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp						x	x	x

Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.

6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1. Quy trình đào tạo

- CTĐT được thiết kế hoàn thành khóa học 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: tối đa 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế/Trung tâm thực hành nghề nghiệp và hoàn thành luận văn tốt nghiệp). Tuy nhiên, tùy theo năng lực của người học có thể hoàn thành khóa học sớm hơn quy định.

- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

6.2. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong chương trình đào tạo.

- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể: **1)** Phương pháp thuyết giảng; **2)** Phương pháp thảo luận; **3)** Phương pháp làm việc nhóm; **4)** Phương pháp tranh biện; **5)** Phương pháp tình huống; **6)** Phương pháp trải nghiệm thực tế; **7)** Phương pháp thực hành; **8)** Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy – học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,...nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá:

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy - học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy - học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức đánh giá kết thúc môn học khác.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Tài chính quốc tế (Chương trình chuẩn) phù hợp với ngành TC-NH; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.

- Nội dung CTĐT Tài chính quốc tế được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ đại học chương trình chuẩn tại Học viện Tài chính.

- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TRƯỞNG KHOA



Vũ Duy Vinh



TÁ GIÁM ĐỐC ✓
HỌC VIỆN
TÀI CHÍNH
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đào Tùng